



BÀI 1:
TỔNG QUAN VỀ KỸ THUẬT
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
Thời lượng: 120 phút

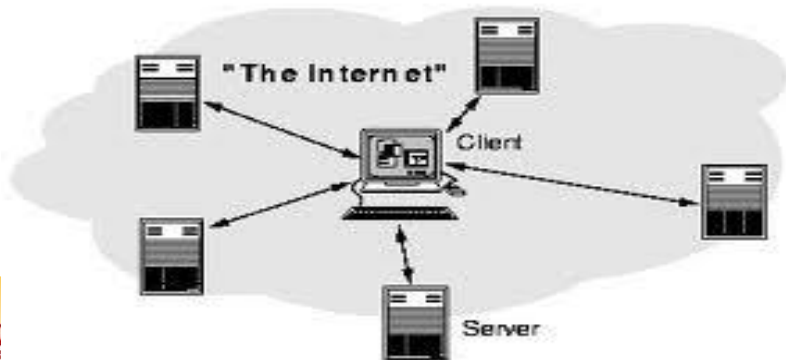
Giảng viên: ThS. Phan Long
Mob: 090 3333 080
Email: phanlong@dtu.edu.vn



MÔ HÌNH ỨNG DỤNG MẠNG
GIỮA CÁC MÁY

MÔ HÌNH ỨNG DỤNG MẠNG GIỮA CÁC MÁY

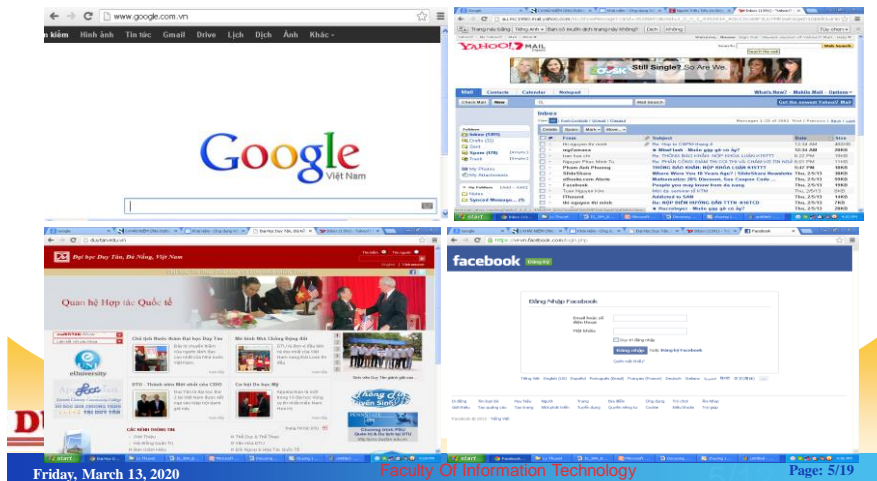
Mô hình khách/ chủ (Client/ Server)



ỨNG DỤNG WEB

Khái niệm ứng dụng Web

Website là gì?



Web Tĩnh



Khái niệm.

- Website tĩnh là website chỉ bao gồm các trang web tĩnh và không có cơ sở dữ liệu đi kèm
- Trang web tĩnh thường được xây dựng bằng các ngôn ngữ HTML, DHTML,...
- Trang web tĩnh thường được dùng để thiết kế các trang web có nội dung ít cần thay đổi và cập nhật.
- Website tĩnh thích hợp với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp vừa và nhỏ mới làm quen với môi trường Internet

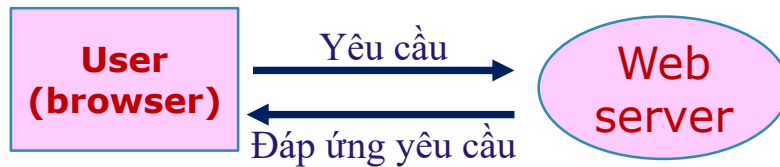
DUY TAN
edu.vn

Friday, March 13, 2020

Faculty Of Information Technology

Page: 6/19

Web Tĩnh



Mô hình web tĩnh

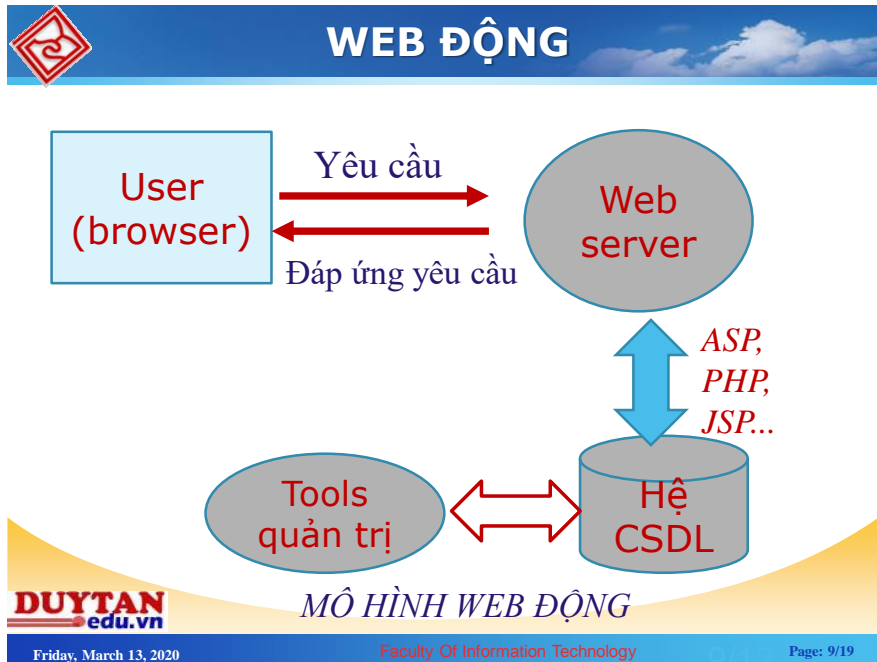
user yêu cầu 1 trang web html, trang web này đã được thiết kế sẵn và đặt trên webserver, trang web không hề có tương tác đến CSDL hay hệ thống. Webserver chỉ việc lấy file htm trả về cho user

WEB ĐỘNG

❖ Khái Niệm

- Web động là thuật ngữ được dùng để chỉ những website có cơ sở dữ liệu và được hỗ trợ bởi các phần mềm phát triển web.
- Thông tin hiển thị được gọi ra từ một cơ sở dữ liệu khi người dùng truy vấn tới một trang web.
- Web động thường được phát triển bằng các ngôn ngữ lập trình tiên tiến như PHP, ASP, ASP.NET, Java, CGI, Perl, và sử dụng các cơ sở dữ liệu quan hệ mạnh như Access, My SQL, MS SQL, Oracle, DB2.
- Web động có tính tương tác với người sử dụng cao





Các website thế hệ 1, 2, 3 và 4 là gì?

❖ **Thế hệ 1: Web 1.0**

- Các trang Web 1.0 đều ở dạng tĩnh
- Website 1.0 không có tính tương tác
- Ứng dụng trên Web 1.0 đều có bản quyền

Web 1.0

Web 1.0
"the mostly read-only Web"

250,000 sites

45 million global users
1996

DUYTAN
edu.vn

Friday, March 13, 2020 Faculty Of Information Technology Page: 10/19

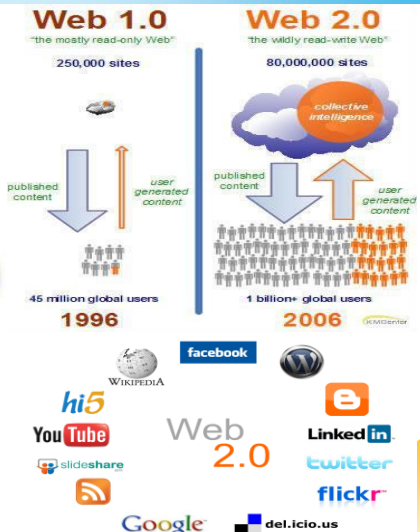
Các website thế hệ 1, 2, 3 và 4 là gì?

❖ Thế hệ 2: Web 2.0

- ❖ Khái niệm Web 2.0 đầu tiên được Dale Dougherty, phó chủ tịch của O'Reilly Media, đưa ra tại hội thảo Web 2.0 lần thứ nhất vào tháng 10 năm 2004.
- ❖ Tim O'Reilly, chủ tịch kiêm giám đốc điều hành O'Reilly Media đã đúc kết lại những đặc tính của Web 2.0 là:
- ❖ Web có vai trò nền tảng, có thể chạy mọi ứng dụng
- ❖ Dữ liệu có vai trò then chốt
- ❖ Phát triển ứng dụng dễ dàng và nhanh chóng
- ❖ Phần mềm có thể chạy trên nhiều thiết bị như các thiết bị di động, thiết bị cầm tay,...
- ❖ Giao diện ứng dụng phong phú
- ❖ Ban đầu, Web 2.0 được chú trọng tới yếu tố công nghệ, nhấn mạnh tới vai trò nền tảng ứng dụng. Nhưng đến hội thảo Web 2.0 lần 2 tổ chức vào tháng 10/2005, Web 2.0 được nhấn mạnh đến tính chất sâu xa hơn yếu tố cộng đồng.

Các website thế hệ 1, 2, 3 và 4 là gì?

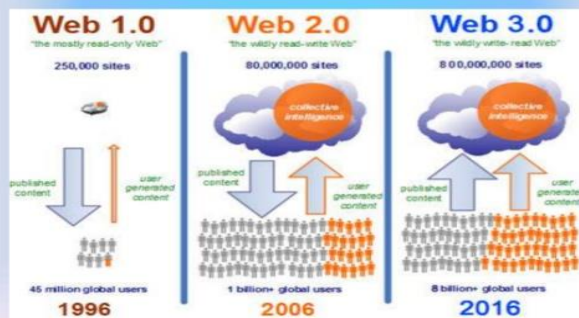
❖ Thế hệ 2: Web 2.0



Các website thế hệ 1, 2, 3 và 4 là gì?

Thế hệ 3.0 - Semantic Web :
Web 3.0 sẽ làm việc như thế nào?

Web 1.0 Vs. Web 2.0 Vs. Web 3.0



14

Ola Sayed Ahmed



TỔNG QUAN VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ



THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Khái niệm về thương mại

- ❖ Hoạt động xuất hiện rất lâu
- ❖ Hoạt động mua và bán hàng hóa
 - Bên bán
 - Bên mua

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Khái niệm về thương mại

- ❖ Khái niệm rộng: “... Các mối quan hệ mang tính chất thương mại:
 - Các dịch cung cấp trao đổi, hàng hóa dịch vụ
 - Thỏa thuận phân phối, đại diện hoặc đại lý thương mại
 - Ủy thác hoa hồng; Cho thuê dài hạn
 - Xây dựng công trình
 - Tư vấn
 - Ngân hàng, bảo hiểm, ...

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Khái niệm về thương mại

❖ Đặc điểm:

- Chủ thể tham gia
- Hình thức Giao dịch
- Hàng hóa
- Mô hình kinh doanh
- ...

Ưu, nhược điểm của thương mại truyền thống?



THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Khái niệm về TMĐT

a. Thuật ngữ về TMĐT

- ❖ E- commerce
- ❖ Online trade
- ❖ Cyber trade
- ❖ Paperless trade
- ❖ Digital commerce
- ❖ Internet commerce

→ Phổ biến: Electronic commerce

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Khái niệm về TMĐT

b. Khái niệm

- ❖ Theo nghĩa rộng
- ❖ TMĐT theo nghĩa hẹp
- ❖ Theo quan điểm truyền thông
- ❖ Theo quan điểm môi trường kinh doanh
- ❖ Theo góc độ kinh doanh

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

1. Khái niệm về TMĐT

b. Khái niệm

- ❖ Cách hiểu thống nhất
- TMĐT là việc tiến hành các hoạt động thương mại
- Thông qua mạng Internet và các phương tiện điện tử

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

2. Đặc điểm

- ❖ Các giao dịch TMĐT được tiến hành trên mạng Internet
- ❖ Các bên tiến hành giao dịch gián tiếp
- Giao dịch Người – Máy - Người được tiến hành



- ❖ Hệ thống bao gồm nhiều giao dịch thương mại:
 - Mua bán hàng hóa
 - Hỗ trợ khách hàng

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- ❖ **Giao dịch TMĐT được xây dựng:**
 - Ưu điểm, cấu trúc của thương mại truyền thống
 - Linh hoạt mềm dẻo của các mạng điện tử
 - Cản trở vật lý
- ❖ Hình thành những dạng thức kinh doanh mới, những cách thức mới để tiến hành kinh doanh
- Mô hình công ty Amazon.com
- Yahoo.com, facebook.com, myspace

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- ❖ So sánh thương mại truyền thống và thương mại điện tử



THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

4. Lợi ích của TMĐT

❖ Đối với các doanh nghiệp:

- Mở rộng thị trường
 - Mở rộng thị trường với chi phí thấp
 - Cho phép các doanh nghiệp mua với giá thấp hơn và bán được nhiều sản phẩm
- Giảm chi phí hoạt động
 - Chi phí văn phòng
 - Chi phí bán hàng và tiếp thị
 - Giá thành sản phẩm

Lợi ích của TMĐT

- Tăng doanh thu
- Vượt giới hạn về thời gian
- Cải thiện hệ thống phân phối
 - Các cửa hàng giới thiệu sản phẩm
→ showroom trên mạng → lượng hàng lưu kho, chi phí lưu kho
- Giảm thời gian giao dịch
- Nâng cao hình ảnh doanh nghiệp

Lợi ích của TMDT

Đường truyền	Thời gian	Chi phí
Từ New York đi Tokyo		
- Qua bưu điện	5 ngày	7,40
- Chuyển phát nhanh	24 giờ	26,25
- Qua Máy fax	31 phút	28,83
- Qua Internet	2 phút	0,10
Từ New York đi Los Angeles		
- Qua bưu điện	2-3 ngày	3,00
- Chuyển phát nhanh	24 giờ	15,50
- Qua Máy fax	31 phút	9,36
- Qua Internet	2 phút	0,10

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

❖ Đối với người tiêu dùng

- Vượt giới hạn về không gian, thời gian
- Nhiều lựa chọn hơn về sản phẩm dịch vụ
- Sự tiện lợi
- Giá thấp hơn
-

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

❖ Đối với xã hội

- Giảm lưu lượng người tham gia giao thông → tai nạn, giảm ô nhiễm môi trường
- Tạo điều kiện để cư dân tiếp cận, hưởng thụ sản phẩm, dịch vụ
- Thúc đẩy các dịch vụ công cộng phát triển

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

5. Hạn chế

- ❖ Về mặt công nghệ
 - Tốc độ đường truyền Internet
- ❖ Vấn đề bảo mật thông tin và an toàn cơ sở dữ liệu
- ❖ Rủi ro trong thanh toán qua mạng
- ❖ Cơ chế pháp lý
- ❖ Đòi hỏi trình độ của người tham gia



Hạn chế của TMĐT

- ❖ Thiếu lòng tin về thương mại điện tử
- ❖ Chuyển đổi thói quen tiêu dùng từ thực đến ảo cần thời gian.
- ❖ Sự tin cậy đối với môi trường kinh doanh không giấy tờ, không tiếp xúc trực tiếp, giao dịch điện tử cần thời gian.



THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

6. Cơ sở để phát triển TMĐT

❖ Hạ tầng Internet

- Nhanh, mạnh đảm bảo truyền tải thông tin
- Chi phí kết nối phải rẻ

❖ Hạ tầng pháp lý

- Phải có luật về TMĐT công nhận tính pháp lý của các chứng thực điện tử ký qua mạng, các hợp đồng điện tử ký qua mạng

❖ Phải có cơ sở thanh toán điện tử an toàn bảo mật



Cơ sở để phát triển TMDT

- ❖ Phải có hệ thống cơ sở chuyên phát hàng nhanh chóng, kịp thời và tin cậy.
- ❖ Phải có hệ thống an toàn bảo mật cho các giao dịch, chống xâm phạm trái phép, chống virus, chống thoái thác.
- ❖ Phải có nhân lực am hiểu kinh doanh, công nghệ thông tin, thương mại điện tử để triển khai tiếp thị, quảng cáo, xúc tiến, bán hàng và thanh toán qua mạng.



- ❖ **Cơ sở để phát triển TMDT ở Việt Nam**
- ❖ **Tác động của TMDT đối với ngành du lịch?**





Câu hỏi – bài tập

1. Các thành phần trong một ứng dụng khách chủ
2. Ưu và nhược điểm của mô hình 3 lớp so với mô hình 2 lớp
3. Thế nào là ứng dụng thương mại điện tử
4. Các công nghệ hỗ trợ cho các thành phần giao diện, chức năng và cơ sở dữ liệu của ứng dụng Web



Link tham khảo:
tổng quan về thương mại điện tử
<https://www.youtube.com/watch?v=vvrOSKk8vA4>

KẾT THÚC